TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2022/DS – ST
Ngày: 07/01/2022.
V/v *tranh chấp:"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Phạm Quang Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Lâm.

Ông Võ Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2018/TLST – DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST – DS ngày 04 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn L – Chủ hộ kinh doanh cá thể Trần Văn L.

Địa chỉ: ấp 2, xã B, huyện H, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị Loan T, sinh năm: 1997 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 167D3 ấp A, xã M, thành phố H, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm: 1952 (Vắng mặt).

Bà Hứa Thị D, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/01/2021 trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và trong quá trình xét xử Nguyên đơn là ông Trần Văn Li, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Loan T trình bày:

Từ năm 2012 đến năm 2018 giữa ông L và ông Đạt, bà D có thỏa thuận mua bán thức ăn nuôi tôm. Hai bên thỏa thuận ông L bán thức ăn nuôi tôm cho ông Đạt, bà D theo hình thức gối đầu, khi kết thúc vụ tôm thì ông Đ, bà D sẽ trả tiền cho ông Lợi. Khi thỏa thuận thì không có làm hợp đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói. Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 27/9/2018 âm lịch hai bên quyết toán lại ông Đ, bà D còn thiếu ông L số tiền 201.390.000 đồng, bà D có viết giấy nhận nợ.

Nay ông L yêu cầu Tòa án buộc ông Đ, bà D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông L 201.390.000 đồng và yêu cầu lãi tính theo quy định pháp luật kể từ ngày 27/9/2018 âm lịch (nhằm ngày 04/11/2018 dương lịch) cho đến ngày giải quyết xong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống L Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Đ, bà D nhưng ông Đ, bà D không đến Tòa án để giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với ông Lợi.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đối với ông Đ, bà Dũng; Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đến phiên tòa xét xử, nhưng ông Đ, bà D vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến*:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước ngày xét xử không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Yêu cầu khởi kiện của ông L là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 280, 288, 357; 430; 434; 440; 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lợi. Buộc ông Đ, bà D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông L 201.390.000 đồng và trả lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 27/9/2018 âm lịch (nhằm ngày 04/11/2018 dương lịch) cho đến ngày giải quyết xong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Theo ông Trần Văn L trình bày: Giữa ông Trần Văn L và ông Nguyễn Quốc Đ,

bà Hứa Thị D có thiết lập giao dịch dân sự về việc mua bán thức ăn nuôi tôm. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" được quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo xác nhận ngày 20/01/2021 của Công an thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại. Ông Nguyễn Quốc Đ, bà Hứa Thị D có đăng ký thường trú tại Khu phố 3, thị trấn H, huyện H và hiện nay đang sinh sống tại địa phương. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Loan T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Loan T.

Bị đơn là ông Nguyễn Quốc Đ, bà Hứa Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đến phiên tòa xét xử nhưng ông Nguyễn Quốc Đ, bà Hứa Thị D vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Quốc Đ, bà Hứa Thị D.

[4] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông L yêu cầu ông Đ, bà D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông L 201.390.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 27/9/2018 âm lịch (nhằm ngày 04/11/2018 dương lịch) cho đến ngày giải quyết xong vụ án. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, ông L đã cung cấp cho Tòa án giấy nhận nợ đề ngày 27/9/2018 âm lịch.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lợi:

Tài liệu, chứng cứ do ông L giao nộp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp là giấy nhận nợ đề ngày 27/9/2018 âm lịch. Trong quá trình giải quyết vụ án; Tòa án đã tống L Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Đạt, bà D nhưng ông Đ, bà D không đến Tòa án để giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với ông Lợi. Ông Đạt, bà D không phản đối yêu cầu khởi kiện của ông Lợi, coi như mặt nhiên thừa nhận còn nợ ông L số tiền mua bán thức ăn tôm 201.390.000 đồng.

Theo giấy nhận nợ đề ngày 27/9/2018 âm lịch, thì ông Đạt, bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ xâm phạm đến quyền và L ích hợp pháp của ông Lợi. Do đó, ông L khởi kiện yêu cầu ông Đ, bà D có nghĩa vụ trả cho ông L 201.390.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 27/9/2018 âm lịch (nhằm ngày 04/11/2018

dương lịch) cho đến ngày giải quyết xong vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lợi. Buộc ông Đ, bà D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông L 201.390.000 đồng.

Về lãi: Ông L yêu cầu ông Đ, bà D có nghĩa vụ liên đới trả lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả tiền là ngày 04/11/2018 dương lịch là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 3 Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Khoản lãi ông Đ, bà D phải trả cho ông L được tính như sau:

Khoảng thời gian phải trả lãi tính từ ngày 04/11/2018 đến ngày xét xử là 38 tháng 03 ngày.

Mức lãi phải trả là mức lãi suất 10%/năm của số tiền vay 201.390.000 đồng.

Tổng số tiền lãi ông Đ, bà D phải trả cho ông L trong thời gian 38 tháng 03 ngày là 63.941.300 đồng (201.390.000 đồng x 10%/năm x 38 tháng 03 ngày = 63.941.300 đồng).

Như vậy buộc ông Đ, bà D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông L 201.390.000 đồng tiền gốc và 63.941.300 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 265.331.300 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Đ, bà D phải chịu: 13.266.500 đồng (265.331.300 đồng x 5% = 13.266.500 đồng). Do ông Đ, bà D là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Ông L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 6.791.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 280, 288, 357; 430; 440; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn L – Chủ hộ kinh doanh cá thể Trần Văn L đối với ông Nguyễn Quốc Đ, bà Hứa Thị D.

Buộc ông Nguyễn Quốc Đ, bà Hứa Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn L – Chủ hộ kinh doanh cá thể Trần Văn L số tiền 265.331.300 đồng (*Hai trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn ba trăm đồng*). Trong đó 201.390.000 đồng tiền gốc và 63.941.300 đồng tiền lãi.

[2]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Nguyễn Quốc Đ, bà Hứa Thị D phải chịu: 13.266.500 đồng (*Mười ba triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng*). Do ông Nguyễn Quốc Đ, bà Hứa Thị D là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Trần Văn L – Chủ hộ kinh doanh cá thể Trần Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.191.000 đồng (*Sáu triệu một trăm chín mươi mốt nghìn*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0003444 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Bến Tre giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Quang Hải